

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 đều của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thùy L - Sinh năm 1999;

Hiện trú tại: Thôn H.L, xã N.P, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn L.V 1, xã T.X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

- Nguyên đơn, chị L trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã N.P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại quyển số 12 ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được khoảng 3 đến 4 tháng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất quan điểm sống và anh T đã ngoại tình với người con gái khác nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân 02 năm nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T.

- Bị đơn, anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa trình bày ý kiến:

Anh và cô L tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã N.P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại quyển số 12 ngày 20/3/2017. Vợ chồng chung sống có xảy ra chút mâu thuẫn của tuổi trẻ đang còn bồng bột, hai vợ chồng mới ly thân không sống cùng nhau được khoảng ba tháng. Sau đó vợ anh có làm đơn ly hôn. Vợ anh là người theo đạo nên anh không muốn vợ chồng chia cắt, vợ do tuổi trẻ còn chưa suy nghĩ chín chắn, anh muốn có thời gian để vợ chồng tìm hiểu và quay lại với nhau. Nay cô L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh không đồng ý.

* Về con chung:

Vợ chồng, chị L và anh T xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản và công nợ: Vợ chồng chị L và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn, anh T có địa chỉ tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã N.P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tại quyển số 12 ngày 20/3/2017. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thùy L và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên đương sự thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Anh T còn ngoại tình với người con gái khác nên cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự nhưng chị L nhất quyết mong muốn được ly hôn anh T. Thực tế vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ nhiều tháng nay, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T, anh T không đồng ý. Tuy nhiên căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3]. Về con cái: Vợ chồng, chị L và anh T xác nhận không có con chung nên không xét.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị L và anh T không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 20/3/2017 do UBND xã N.P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị L và anh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Chị L và anh T không có con chung.

- *Về tài sản*: Chị Trần Thùy L và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0006138 ngày 06/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, chị L đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã N.P, huyện Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng